TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2020/HS-ST
Ngày 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Kim Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hồ Văn Tài.**

2. Bà Bùi Thanh Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* **Bà Nguyễn Thị Kim Hương-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2019/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**;Tên gọi khác: T Viên.

Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 07/01/1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Trần Văn H (đã mất);

Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị D (đã mất);

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 28/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 140/2016/HS-ST. Ngày 30/12/2017 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 11/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2012/HSST. Đã chấp hành xong án tù ngày 04/3/2013.

+ Ngày 23/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2013/HSST. Ngày 11/03/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 175/2013 là 01 năm 02 tháng tù. Đã chấp hành xong án tù ngày 05/11/2014.

Bị cáo Trần Văn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc từ ngày 03/10/2019 cho đến nay(có mặt).

*** Bị hại:** Anh Dương Minh T, sinh năm 1988(vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979.(có mặt)

Trú tại: ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/7/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu đen xám, biển số 60B5 – 005.10 đi trên các tuyến đường thuộc xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến trước nhà anh Dương Minh T, sinh năm 1988, trú tại ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc thì thấy nhà anh T đã đi ngủ nên T để xe mô tô trong vườn tràm bên cạnh rồi lén lút trèo tường đột nhập vào phía sau chuồng gà nhà anh T. T thấy chuồng gà không khóa cửa, bên trong có nhiều gà nên liền chui vào trong chuồng gà bắt trộm 05 con gà tre (loại gà cảnh và để chọi), mỗi con nặng 1,2 kg, trong đó có 04 con lông màu trắng và 01 con lông màu điều bỏ vào trong bao T nhặt được. Sau đó, T cầm bao gà trèo tường ra phía bên ngoài lấy xe mô tô nổ máy chạy đến trước Cửa hàng vật liệu xây dựng Thái Bình Dương thuộc ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc và chờ cơ hội đem đi bán. Khoảng 6 giờ cùng ngày, T đi mua 04 cái giỏ để chia nhỏ số gà đã trộm. T mở bao đựng gà ra xem thì thấy 01 con gà lông trắng đã chết nên T bỏ 04 con gà còn lại vào 04 cái giỏ, con gà đã chết T vứt bỏ. Do biết anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979, thuộc ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc có mua gà tre nên T điều khiển xe nêu trên đem gà đến nhà anh S để bán. Khi đến nơi, T gặp anh S và hỏi rằng có mua gà không thì anh S hỏi "gà của ai", T nói là gà của T nên anh S đồng ý mua nhưng chỉ mua 03 con (01 con lông màu điều và 02 con lông trắng) với tổng số tiền 1.600.000 đồng, T đồng ý bán. Nhận tiền xong, T vẫn ngồi chơi ở nhà anh S, còn anh S đã ra phía sau nhà nhốt gà. Lúc sau, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi chưa rõ nhân thân lai lịch đến nhà

anh S chơi thì gặp T và hỏi mua con gà tre lông trắng còn lại, T đồng ý bán với giá 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán gà trộm có được, T đã tiêu xài hết.

Đến ngày 18/8/2019, anh Dương Minh T đã trình báo sự việc mất trộm nêu trên cho Cơ quan Công an.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị của 05 con gà tre, loại gà cảnh và để chọi, mỗi con có trọng lượng 1,2 kg (trong đó có 04 con lông màu trắng, 01 con lông màu điều) trị giá 3.000.000 đồng.

**** Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:***

- 01 con gà lông màu điều, nặng 1,2 kg, loại gà tre.

- 04 con gà lông màu trắng, nặng 1,2 kg, loại gà tre. Trong đó có 03 con gà đã chết nên không thu giữ được.

Ngày 24/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại 01 con gà lông màu điều và 01 con gà lông màu trắng, đều nặng 1,2 kg, loại gà tre cho anh Dương Minh T là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Max, có gắn biển số 60B5-005.10, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bị cáo Trần Văn T.

**** Trách nhiệm dân sự:***

Anh Dương Minh T và anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

*Tại bản Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội **"***Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

-Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T từ **01**(một) năm **04** (bốn) tháng đến **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

* Đối với anh Nguyễn Thanh S, khi mua gà do T mang đến bán, anh S hoàn toàn không biết nguồn gốc gà là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

* Đối với người đàn ông mua 01 con gà tre do T trộm cắp mà có, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về phần dân sự: Tài sản đã được giao trả cho anh Dương Minh Tuấn và anh Nguyễn Thanh Sang không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Max, có gắn biển số 60B5-005.10 của bị cáo Trần Văn T là phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tụng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc công bố bản cáo trạng, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đối chiếu với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai tại phiên tòa phù hợp các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T là đã lợi dụng đêm khuya người dân đã ngũ thấy nhà nào sơ hở bị cáo trộm tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật trên tại nhà anh Dương Minh T và lấy cắp của anh T 05 con gà tre(01 con chết) bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Thanh S 03 con còn 01 bị cáo bán cho một người lạ mặt qua đường được 1.800.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Từ hành vi trái pháp luật trên bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố về tội: " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Năm 2016 bản thân bị cáo Trần Văn T cũng đã bị Tòa án huyện Xuân Lộc xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà phạm tội mới là tái phạm. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo lợi dụng đêm khuya lúc người dân đã ngũ say bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi trên của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm. Áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản cũng đã được giao trả cho anh T và anh S và họ không yêu cầu gì thêm. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về phần dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Văn T** phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội **" Trộm cắp tài sản"**

- Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm b,s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T - 01** (***Một***) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03.10.2019.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 xe mô tô kiểu dáng Max, có gắn biển số 60B5-005.10 của bị cáo Trần Văn T là phương tiện phạm tội.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn **15** (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
-UBND xã T:
- Lưu HS; THA.

Huỳnh Thị Kim Phượng